

Số: 2890 /QĐ-UBND

Đồng Phú, ngày 28 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu
công trình: Xây dựng đường bê tông xi măng tổ 33, khu phố Thắng Lợi,
thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;
Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;
Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Công văn số 3988/UBND-KTTH ngày 27/12/2011 của UBND tỉnh Bình Phước về việc hướng dẫn một số nội dung về quy trình và hồ sơ thẩm định bố trí vốn ngân sách Nhà nước cho các dự án;
Căn cứ Công văn số 748/SKHĐT-TĐ ngày 09/7/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc khẩn trương thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2014;
Căn cứ Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư công trình:



Xây dựng đường bê tông xi măng tổ 33, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, tại Tờ trình số 21/TTTr-TCKH ngày 21/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu công trình: Xây dựng đường bê tông xi măng tổ 33, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, với nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng đường bê tông xi măng tổ 33, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA XD huyện Đồng Phú.

3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH TVXD Miền Đông.

4. Đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Công ty TNHH TV TK ĐT XD Miền Nam.

5. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

6. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của huyện, tạo điều kiện thuận lợi trong giao thông và phát triển kinh tế địa phương.

7. Quy mô xây dựng:

* Quy mô xây dựng: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường ô tô 4054-2005 với các chỉ tiêu kỹ thuật sau:

- Tổng chiều dài tuyến: 300 m.
- Tải trọng trục thiết kế: 6 tấn.
- Tốc độ tính toán: 20 km/h.
- Chiều rộng mặt đường: 3,5 m.
- Chiều rộng nền đường: 6,0 m.
- Độ dốc ngang mặt đường: 3%.
- Độ dốc ngang lề đường: 4%.
- Kết cấu mặt đường từ trên xuống:

+ Mặt đường bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250, dày 12 cm.

+ Móng mặt đường bằng đá 4x6 chèn dăm dày 18cm, $E \geq 100$ Mpa.

+ Lớp cấp phối sỏi đỏ bù vênh, lu lèn đạt $K \geq 0,95$, $E \geq 85$ Mpa.

- Lề đường: Đắp bằng đất cấp phối sỏi đỏ trên nền đường hiện hữu, $K \geq 0,95$.

- Hệ thống thoát nước dọc bằng mương đất hở.

* Các chi tiết khác có bản vẽ kèm theo.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

9. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp VI, thiết kế 1 bước.

10. Tổng mức đầu tư: 754.809.562 đồng (Bảy trăm năm mươi bốn triệu, tám trăm lẻ chín ngàn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

Trong đó:

- + Chi phí xây lắp: 600.358.347 đồng.
- + Chi phí QLDA: 12.087.429 đồng.
- + Chi phí tư vấn: 47.448.958 đồng.
- + Chi phí khác: 26.295.777 đồng.
- + Chi phí dự phòng: 68.619.051 đồng.

(Có hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo)

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2014 và vốn do nhân dân đóng góp.

+ Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 528.366.693 đồng.

+ Vốn nhân dân đóng góp (30% trên tổng mức đầu tư): 226.442.869 đồng.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Phương án quản lý và khai thác: Ban QLDA XD huyện là chủ đầu tư thực hiện đầu tư công trình, sau khi hoàn thành công trình tiến hành bàn giao cho UBND thị trấn Tân Phú quản lý, vận hành và khai thác sử dụng.

14. Phân kỳ thực hiện đầu tư và nhu cầu vốn theo tiến độ dự án:

a) Phân kỳ thực hiện đầu tư: Thực hiện trong năm 2013-2014.

b) Nhu cầu vốn theo tiến độ dự án:

Năm thực hiện	Nội dung thực hiện	Vốn xây dựng cơ bản của huyện năm 2014 và vốn do nhân dân đóng góp (đồng)
2013	Báo cáo kinh tế kỹ thuật + khảo sát xây dựng	26.780.185
2013	Thẩm tra dự toán + Bản vẽ thi công	4.000.000
2014	Quản lý dự án	12.087.429
2014	Xây lắp công trình	600.358.347
2014	Lập HSYC và phân tích đánh giá HSDX	1.589.184
2014	Tư vấn giám sát công trình	15.079.589
2014	Chi phí di dời trụ điện (05 trụ)	20.000.000
2014	Bảo hiểm công trình	1.265.461
2014	Kiểm toán công trình	3.766.954
2014	Thẩm tra quyết toán công trình	1.263.362
2014	Dự phòng công trình	68.619.051
Tổng cộng		754.809.562

15. Kế hoạch đấu thầu: Có bảng kế hoạch đấu thầu chi tiết kèm theo.

Điều 2. Ban QLDA Xây dựng huyện chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng với quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và đấu thầu của Nhà nước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc: Kho bạc Nhà nước huyện, Ban QLDA Xây dựng huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, TC;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Nhu Điều 3;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN CHANH



Nguyễn Văn Chanh

BẢNG KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

(Kèm theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2013 của UBND huyện Đồng Phú)

a) Phần công việc đã thực hiện:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trúng thầu (VND)	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Khảo sát + lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Đơn vị thực hiện Miền Đông	26.780.185	Trọn gói	15 ngày
2	Thẩm tra TK-DT công trình	Công ty TNHH TV TKĐT XD Miền Nam	4.000.000	Trọn gói	10 ngày
Tổng cộng			30.780.185 Đồng		

b) Phần công việc không đấu thầu:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (VND)
1	Quản lý dự án	Ban QLDA xây dựng	12.087.429
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Tài chính - KH	1.263.362
3	Chi phí Dự phòng		68.619.051
Tổng cộng :			81.969.842

c) Phần công việc đấu thầu:

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	XÂY LẬP		Vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2014 và vốn do nhân dân đóng góp				
1	Xây dựng đường bê tông xi măng tổ 33, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	600.358.347		Chỉ định thầu	Quý I 2014	Trọn gói	80 ngày
2	Chi phí di dời trụ điện (05 trụ)	20.000.000		Chỉ định thầu	Quý I 2014	Trọn gói	20 ngày
II	DỊCH VỤ TƯ VẤN						
1	Khảo sát + lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	26.780.185		Chỉ định thầu	Quý IV 2013	Trọn gói	30 ngày
2	Giám sát thi công xây dựng công trình	15.079.589	Chỉ định thầu	Quý I 2014	Trọn gói	80 ngày	
3	Lập hồ sơ yêu cầu và phân tích đánh giá hồ sơ đề xuất	1.589.184	Chỉ định thầu	Quý I 2014	Trọn gói	30 ngày	
4	Bảo hiểm công trình	1.265.461	Chỉ định thầu	Quý I 2014	Trọn gói	80 ngày	
5	Kiểm toán quyết toán	3.766.954	Chỉ định thầu	Quý II 2014	Trọn gói	30 ngày	